

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn Đình Hồ, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Quang V, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Trần Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Trần Quang V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con Trần Quang Minh Nh, sinh ngày 06/01/2020 cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hiền không yêu cầu anh

Vượng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Quang V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Chị Đinh Thị H và anh Trần Quang V thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung và nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia như trong Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng lập ngày 06 tháng 11 năm 2024. Chị Đinh Thị H và anh Trần Quang V đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng vào Quyết định. Về việc phân chia tài sản chung như sau:

** Anh Trần Quang V được quyền sở hữu quản lý, sử dụng và định đoạt (được quyền bán cho thuê, cho tặng) các tài sản gồm:*

- 01 thửa đất số 33; thuộc tờ bản đồ số 29 có diện tích 802,8m² có địa chỉ tại thôn Trung Thành, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Đã được UBND Huyện Cẩm Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ430666 ngày 21/12/2021 mang tên Trần Quang V và Đinh Thị H .

- 01 căn nhà cấp 4 với diện tích 180m² và các công trình phụ cận liền kề, địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và các tài sản gồm: bàn ghế, tủ lạnh, tivi và các đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình hiện có đều thuộc quyền sở hữu của anh Trần Quang V.

** Về nghĩa vụ trả các khoản nợ chung của vợ chồng:*

Anh Trần Quang Vượng có nghĩa vụ trả các khoản nợ chung của vợ chồng : Trả nợ Ngân hàng quỹ tín dụng nhân dân Liên xã Nam Xuyên - Chi nhánh Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên khoản vay do hai vợ chồng đứng tên, cụ thể: Khoản vay 600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết theo hợp đồng số 0389.24/HĐTD ngày 03/6/2024 tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật anh Trần Văn Vượng có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Quang V theo quy định của luật đất đai hiện hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6; điều 7 và điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Hiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004712 ngày 09/10/2024. Trả lại cho chị Đinh Thị H 150.000đ tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm Xuyên;
- Quỹ tín dụng nhân dân Liên xã Nam Xuyên;
- UBND xã Cẩm Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn;

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Tâm